BẢNG GIÁ MOTOR GIẢM TỐC LEONHARD

- Leonhard được thành lập từ năm 2005, năm 2012: Đầu tư >20 triệu RMB xây nhà máy Leonhard Motor (Đông Quan).
- Dây chuyền động cơ giảm tốc quy mô lớn, công suất 600.000 bộ/năm.
- Được đánh giá có chất lượng tương đương khoảng 90% so với Wanshsin nhưng tối ưu giá và chất lượng thuộc top tốt nhất.
- Cung cấp bản vẽ kỹ thuật giúp kỹ sư dễ thiết kế gá lắp, tính toán không gian và đồng bộ với kết cấu máy, kèm hỗ trợ sau bán hàng rõ ràng.

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Giảm tốc chân đế				
1	200W	1/3 đến 1/10	18mm	1.633.000
2		1/15 đến 1/30	18mm	1.681.000
3		1/35 đến 1/90	18mm	1.873.000
4		1/15 đến 1/30	22mm	1.825.000
5		1/35 đến 1/90	22mm	1.969.000
6		1/100 đến 1/200	22mm	1.993.000
7	400W	1/3 đến 1/10	22mm	1.993.000
8		1/15 đến 1/30	22mm	2.017.000
9		1/35 đến 1/90	22mm	2.161.000
10		1/15 đến 1/30	28mm	2.209.000
11		1/35 đến 1/90	28mm	2.401.000
12		1/100 đến 1/200	28mm	2.449.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Cốt motor	Giá bán
Giảm tốc chân đế				
13	750W	1/3 đến 1/25	28mm	2.641.000
14		1/30 đến 1/120	28mm	2.881.000
15		1/30 đến 1/125	32mm	3.337.000
16		1/125 đến 1/200	32mm	3.385.000
17	1500W	1/3 đến 1/25	32mm	3.842.000
18		1/30 đến 1/120	32mm	4.202.000
19		1/30 đến 1/120	40mm	5.210.000
20	2200W	1/4 đến 1/25	32mm	4.562.000
21		1/30 đến 1/60	32mm	4.802.000
22		1/4 đến 1/25	40mm	5.474.000
23		1/30 đến 1/60	40mm	5.882.000
24		1/70 đến 1/120	40mm	5.954.000

STT	Công suất	Mã sản phẩm	Cốt motor	Giá bán
Động cơ mini				
15	6W	2IK6GN-S	Chưa xác định	378.000
16	15W	3IK15GN-S	Chưa xác định	471.000
17	25W	4IK25GN-S	Chưa xác định	547.000
18	40W	5IK40GU-SF	Chưa xác định	735.000
19	60W	5IK60GU-SF	Chưa xác định	816.000
20	90W	5IK90GU-SF	Chưa xác định	945.000
21	120W	5IK120GU-SF	Chưa xác định	997.000
22	140W	5IK140GU-SF	Chưa xác định	1.111.000
23	180W	6IK180GU-SF	Chưa xác định	1.316.000
24	200W	6IK200GU-SF	Chưa xác định	1.378.000
25	250W	6IK250GU-SF	Chưa xác định	1.416.000
26	370W	6IK370GU-SF	Chưa xác định	1.766.000
27	400W	6IK400GU-SF	Chưa xác định	1.816.000

STT	Công suất	Tỷ số truyền	Mã sản phẩm	Giá bán
Hộp số giảm tốc mini				
28	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	220	220.000
29	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	258	258.000
30	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	3GN(3-18) K	222.000
31	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	3GN(20-50) K	260.000
32	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	3GN(60-180) K	298.000
33	Chưa xác định	1/3 đến 1/18	4GN(3-18) K	270.000
34	Chưa xác định	1/20 đến 1/50	4GN(20-50) K	317.000
35	Chưa xác định	1/60 đến 1/180	4GN(60-180) K	360.000
36	Chưa xác định	1/3 đến 1/9	5GU(3-9) KB	443.000
37	Chưa xác định	1/3 đến 1/9	5GU(3-9) KB	443.000
38	Chưa xác định	1/13 đến 1/18	5GU(13-18) KB	482.000
39	Chưa xác định	1/20 đến 1/180	5GU(20-180) KB	520.000
40	Chưa xác định	1/3 đến 1/13	6GU(3-13) K	643.000